TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

B Bản án số: 65/2019/HSST
Ngày 24/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

2. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Tuân Nghĩa, xã Thái Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1964; có vợ là Bùi Thị Gi, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/7/2018, M bị Công an xã Thái Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (đã nộp đủ tiền phạt ngày 27/7/2018); nhân thân: Nguyễn Văn M tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 9/2012 đến 08/01/2014 được xuất ngũ; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Lê Lợi 1, xã Đông X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Chị Vũ Thị Mai Ch, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Lê Lợi 1, xã Đông X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là người làm thuê cho gia đình chị Lê Thị H, tại thôn Lê Lợi 1, xã Đông X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; công việc hàng ngày của M là phụ thu gom thóc theo máy gặt. Khoảng 13 giờ ngày 24/5/2019, M xin chị H cho nghỉ làm buổi chiều để về quê làm đám giỗ bố. Sau khi ăn giỗ xong, M nhớ ra đã để quên chiếc áo ở nhà chị H nên quay lại nhà chị H để lấy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M đến nhà chị H thì thấy chị H đang ở nhà. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị H. Lợi dụng lúc chị H không để ý, M đã lẻn vào gian nhà ngang rồi leo cầu thang lên nóc tum ngồi đợi chị H đi làm thì sẽ xuống để trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ, khi thấy tiếng khóa cửa, cổng và tiếng xe của chị H đi khỏi nhà, M đi xuống dưới tầng một để vào gian phòng ngủ của chị H. Tại gian phòng ngủ, M dùng hai tay giật mạnh cánh cửa bên phải của chiếc tủ gỗ đựng quần áo thì phát hiện có 01 chiếc túi xách màu đỏ, kiểm tra bên trong có 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ đựng 01 chiếc nhẫn vàng. M lấy chiếc hộp đựng nhẫn bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra phòng khách để tiếp tục lục tìm tài sản. Khi M đang lục trong tủ kệ ti vi tại phòng khách thì chị Vũ Thị Mai Ch là hàng xóm nhà chị H nhìn từ ngoài cổng vào thấy có bóng người đang lục tủ nên đã gọi cháu Vũ Năng H, sinh năm 2004 là con trai chị H đang ở tầng 2. Thấy bị lộ, M chạy vào gian nhà ngang để nấp. H nghe thấy tiếng gọi nên chạy xuống, M thấy Hiếu xuống tầng 1 thì cũng đi ra ngoài sân và bảo H mở cổng. Khi H vừa mở cổng, chị Ch đi vào nhìn thấy M, biết M là người làm thuê cho gia đình chị Hà nên đã không nghi ngờ việc M trộm cắp tài sản nên ra về. M lên nhà lấy chiếc áo để quên từ trưa rồi cũng đi theo lối cổng chính để về nhà. Sáng ngày 25/5/2019, M đem chiếc nhẫn vàng trộm cắp được bán tại cửa hàng vàng bạc Lữ Hưởng ở khu vực ngã tư Gia Lễ, thành phố Thái Bình được 3.500.000đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, biết sự việc trộm cắp của mình bị phát hiện, M đã đến cửa hàng vàng bạc Lữ Hưởng chuộc lại chiếc nhẫn vàng đã bán rồi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc nhẫn vàng cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 3153/C09 ngày 17/6/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng gửi giám định, có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au là 99,72%.

Ngày 01/7/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng định giá 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có khối lượng 3,75 gam, hàm lượng Au 99,72% có trị giá 3.740.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại: Chị Lê Thị H đã được nhận lại chiếc nhẫn mà M chiếm đoạt trong tình trạng tài sản còn nguyên vẹn. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng là chị Vũ Thị Mai Ch; bản kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an; bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: M là người có năng lực trách nhiệm hình sự; khoảng 21 giờ ngày 24/5/2019, M có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của gia đình chị Lê Thị H, lợi dụng lúc chị H đi làm, cháu H con chị H mải học bài trên tầng 2, M dùng hai tay giật cánh cửa bên phải của chiếc tủ gỗ đựng quần áo chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn vàng của chị Lê Thị H trị giá 3.740.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo đã được rèn luyện trong môi trường Quân đội, là người có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó; ngày 26/7/2018, bị cáo bị Công an xã Thái Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", tính đến ngày 24/5/2019 (ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội) chưa hết 01 năm, được tính là bị cáo đã có 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi cho bản thân; muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Người phạm tội khắc phục hậu quả

(điểm b); phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s). Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội đầu thú; Người phạm tội có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Chiếc nhẫn vàng là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc nhẫn cho chị H là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc khóa cánh cửa tủ quần áo của chị H, M làm hỏng trong khi trộm cắp tài sản, chị H xác định chiếc khóa có giá trị không lớn nên không yêu cầu M phải bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung